

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày: 07-02-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Pậu, cán bộ nghỉ hưu; bà Lò Thị Dung, nguyên là Giáo viên đã nghỉ hưu;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Lương Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Việt H (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1999 tại thành phố Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Việt Tr, sinh năm 1974; Con bà: Cầm Mai Ch, sinh năm 1974 (*Bố dượng là Quàng Văn B*); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên toà.

2. Lò Văn D (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1999 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1976; Con bà: Lò Thị N, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 30/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Việt H:** Bà Cẩm Mai Ch, sinh năm 1974, trú tại Tiểu khu 1, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa;

*** Người bị hại :** Anh Lù Văn Chung, sinh năm 1983, trú tại bản Bó Phứa, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/7/2017, Hà Việt H và Lò Văn D cùng ngồi uống bia tại xưởng sản xuất gạch của anh Nguyễn Bảo Ngọc tiểu khu 1, xã Chiềng Ngần. Trước khi đi H bảo D mang theo 01 đoạn gậy gỗ để phòng thân. H và D đang ngồi uống bia thì có anh Lù Văn Chung đi xe máy đến gặp H và D để đòi tiền H nợ anh Chung số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) trước đây. Trong khi Chung đòi nợ H thì các bên có xảy ra mâu thuẫn, anh Chung to tiếng và túm cổ áo D, H liền dùng gậy gỗ dài 60 cm, tiết diện tròn, đường kính 03 cm mang theo từ trước, D vào nhà kho phía trong xưởng gạch lấy 01 ống tuýp nước kim loại màu trắng dài 85 cm tiết diện tròn đường kính 1,5 cm rồi cả hai xông vào đánh Chung, Chung bỏ chạy, H và D tiếp tục đuổi theo, Chung bị ngã nên bị H và D dùng gậy gỗ và gậy kim loại đập liên tiếp vào đầu và mặt anh Chung. Chung được mọi người đưa về nhà bà Lù Thị Inh (*mẹ đẻ*) tại tiểu khu 1, xã Chiềng Ngần để sơ cứu sau đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La. H và D quay lại xưởng gạch thấy xe mô tô của Chung ở đó nên H dùng gậy đập vào đầu xe làm xe bị hư hỏng mặt nạ. Sau đó H và D tìm đến nhà mẹ đẻ tiếp tục chửi bới, anh Ngọc là anh rể của Chung ra can ngăn rồi giật lấy ống tuýp nước trên tay D, H và D ra về, H đem theo gậy gỗ về nhà cất giấu.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Công an thành phố Sơn La thu giữ được vật chứng gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-561.72, mặt bảo vệ công tơ bị nứt vỡ hoàn toàn.

- 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,5cm, chỗ rộng nhất 2cm, một đầu nhọn;

- 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,8cm, một đầu nhọn, một đầu có lỗ tròn đường kính 01cm;

- 01 đoạn gỗ tự chế dài 60cm, tiết diện tròn, đường kính 3cm;

- 01 đoạn kim loại màu trắng (*tuýp nước*) dài 85cm, tiết diện tròn, đường kính 1,5cm.

Ngày 10/8/2017, Công an thành phố Sơn La tiến hành trưng cầu giám định pháp y đối với Lò Văn Chung.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/TGT ngày 05/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%*”.

Ngày 02/8/2017, Công an thành phố Sơn La tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với phần bị thiệt hại của xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-561.72. Tại Thông báo số 182/TB-TCKH của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sơn La, thiệt hại của xe mô tô là 1.280.000^d (*Một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng*).

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-561.72, gia đình Hà Việt H và Lò Văn D đã sửa chữa thiệt hại do bị Hoàng đập vỡ mặt nạ, đã trả lại cho người bị hại Lò Văn Chung.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/7/2017 gia đình Lò Văn D đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Lò Văn Chung 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*). Trước thời điểm xét xử, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho bị hại Chung 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*).

Lò Văn Chung yêu cầu bị cáo Hà Việt H bồi thường tiếp cho anh số tiền để phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần là 7.000.000^d (*Bảy triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 169/KSĐT ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố hai bị cáo Hà Việt H và Lò Văn D về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Việt H và Lò Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Việt H và Lò Văn D đồng phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 17, điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 101, khoản 6 Điều 91, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 khoản 2 Điều 65, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Hà Việt H từ 18 - 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 – 48 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H được tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm (*Ngày 07 tháng 02 năm 2018*), giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 17, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14: Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 24 -30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lò Văn D được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 07 tháng 02 năm 2018*), giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục. Đề nghị tuyên trả bị cáo D tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự chấp nhận bị cáo H + D đã sửa chữa bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô cho anh Lù Văn Chung; Chấp nhận gia đình bị cáo Lò Văn D đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Lù Văn Chung 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*). Chấp nhận gia đình bị cáo Hà Việt H đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Lù Văn Chung 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*). Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại cụ thể là: bị cáo Hà Việt H bồi thường tiếp số tiền để phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần cho Lù Văn Chung là 7.000.000^d (*Bảy triệu đồng*).

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc anh Lù Văn Chung đã được Công an thành phố Sơn La trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-561.72; Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,5cm, chỗ rộng nhất 2cm, một đầu nhọn; 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,8cm, một đầu nhọn, một đầu có lỗ tròn đường kính 01cm; 01 đoạn gỗ tự chế dài 60cm, tiết diện tròn, đường kính 3cm; 01 đoạn kim loại màu trắng (*tuýp nước*) dài 85cm, tiết diện tròn, đường kính 1,5cm theo điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hà Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000^d (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*), tổng cộng bị cáo H phải chịu án phí sơ thẩm là 550.000^d (*Năm trăm năm mươi ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của các bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội

đồng xét xử vào Nghị án, hai bị cáo cam đoan rút kinh nghiệm, không vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, xin hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, giáo dục tại địa phương và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Việt H và Lò Văn D thừa nhận khoảng 19 giờ ngày 30/7/2017, Hà Việt H do mâu thuẫn cá nhân với Chung từ trước, đã có hành vi cùng với Lò Văn D dùng 01 đoạn gỗ tự chế dài 60cm, tiết diện tròn, đường kính 3cm và 01 đoạn kim loại màu trắng (*tuýp nước*) dài 85cm, tiết diện tròn, đường kính 1,5cm đánh liên tiếp vào đầu, vào mặt của Lò Văn Chung, gây vỡ xương gò má trái, vỡ xoang hàm má trái, tỉ lệ thương tích tổn hại sức khỏe cho Lò Văn Chung là 22%. Lò Văn Chung phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La với thời gian là 05 ngày. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng có mặt tại nơi sự việc xảy ra, vật chứng vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi dùng gậy gỗ và tuýp nước bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích tổn hại sức khỏe cho Lò Văn Chung 22 %, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. “*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”:

a) *Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm*.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này.*

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý và đồng phạm giản đơn do quá trình thực hiện hành vi phạm tội của Hà Việt H và Lò Văn D không có sự bàn bạc từ trước, mà chỉ do không kiểm chế, bột phát dẫn đến hành vi phạm tội, gây thương tích và tổn hại sức khỏe cho anh Lù Văn Chung, hành vi phạm tội của hai bị cáo mức độ là ngang nhau. Song hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với tình tiết tăng nặng định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*”, nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 để lên một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01/01/2018, cần áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14 để xem xét giải quyết, xét xử theo hướng có lợi cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lên mức án phạt tù đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; các bị cáo có đơn đề nghị, có bảo lãnh của gia đình và xác nhận của chính quyền địa phương về việc xin hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, bị cáo là lao động chính, bản thân và gia đình từ trước tới nay luôn chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà

nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình giám sát và giáo dục bị cáo, cũng đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, là phù hợp với quy định tại khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Việt H thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (*Mười bảy tuổi chín tháng*) nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 101, khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H.

Áp dụng khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả bị cáo Lò Văn D ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hành vi của Hà Việt H dùng gậy gỗ đập vỡ đầu xe, làm xe máy của anh Chung hư hỏng với trị giá thiệt hại 1.280.000^d (*Một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng*). Do H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên hành vi của H không cấu thành tội phạm về tội vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, đã bị Công an thành phố Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng. Chấp nhận việc người bị hại đã được gia đình Hà Việt H + Lò Văn D sửa chữa xe, chấp nhận Lò Văn D đã bồi thường 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*) cho bị hại nay không yêu cầu Lò Văn D bồi thường gì thêm. Chấp nhận gia đình Hà Việt H đã bồi thường 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*) cho bị hại. Chấp nhận sự thỏa thuận bị cáo H bồi thường tiếp cho Lò Văn Chung 7.000.000^d (*Bảy triệu đồng*) thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần theo quy định tại Điều 48 BLHS, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,5cm, chỗ rộng nhất 2cm, một đầu nhọn; 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,8cm, một đầu nhọn, một đầu có lỗ tròn đường kính 01cm; 01 đoạn gỗ tự chế dài 60cm, tiết diện tròn, đường kính 3cm; 01 đoạn kim loại màu trắng (*tuýp nước*) dài 85cm, tiết diện tròn, đường kính 1,5cm.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Việt H và Lò Văn D phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 17, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101, khoản 6 Điều 91, khoản 1 khoản 2 Điều 65, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Hà Việt H 18(*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Hà Việt H được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 07 tháng 02 năm 2018*).

- Giao bị cáo Hà Việt H cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Áp dụng khoản 1 Điều 17, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 khoản 2 Điều 65, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lò Văn D được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 07 tháng 02 năm 2018*).

- Giao bị cáo Lò Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn D ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc anh Lù Văn Chung đã được cơ quan Công an thành phố Sơn La trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-561.72. Chấp nhận bị cáo Lò Văn D đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho Lù Văn Chung 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*) và không yêu cầu Lò Văn D bồi thường gì thêm. Chấp nhận bị cáo Hà Việt H đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho Lù Văn Chung 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*). Bị cáo Hà Việt H phải bồi thường tiếp cho Lù Văn Chung, trú tại bản Bó Phứa, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La 7.000.000^d (*Bảy triệu đồng*) thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,5cm, chỗ rộng nhất 2cm, một đầu nhọn;
- 01 mảnh nhựa màu đen không rõ hình dạng, dài 0,8cm, một đầu nhọn, một đầu có lỗ tròn đường kính 01cm;
- 01 đoạn gỗ tự chế dài 60cm, tiết diện tròn, đường kính 3cm;
- 01 đoạn kim loại màu trắng (tuýp nước) dài 85cm, tiết diện tròn, đường kính 1,5cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*), buộc bị cáo Hà Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) và chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000^d (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*), tổng cộng bị cáo Hà Việt H phải chịu án phí sơ thẩm là 550.000^d (*Năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận hi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành*

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Hương

